

Số: 183/2021/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2021/TLST-VHNGĐ ngày 07/5/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Hà Duy H, sinh năm 1982.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số II, phường T, quận H, Hà Nội.

Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số II, phường T, quận H, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Anh Hà Duy H và chị Nguyễn Bích N kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 12/5/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số II, phường T, quận H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng quan điểm tính cách không hợp, anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ năm 2010 cho đến nay. Tại buổi hòa giải ngày 12/5/2021 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh H và chị N không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Duy H và chị Nguyễn Bích N thuận tình ly hôn.  
- Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là cháu Hà N Nh, sinh ngày 28/6/2005. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Hà N Nh cho chị Nguyễn Bích N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu Hà N Nh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí: Anh Hà Duy H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/000 11664 ngày 06 tháng 5 năm 2021. Anh H đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 87, ngày 12/5/2005);
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Kim Oanh**